

Số: 4168/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 02 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình khai thác nước dưới đất của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định phục vụ cấp nước cho nhân dân trên địa bàn phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn và khu vực lân cận

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27/11/2023;

Căn cứ Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Căn cứ Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 132/GP-UBND, ngày 02/10/2024 của UBND tỉnh cấp cho Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định;

Xét Bản kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định và đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 1403/TTr-STNMT ngày 28/11/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định (địa chỉ tại số 146 đường Lý Thái Tổ, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định - mã số thuế: 4100258955) theo Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 132/GP-UBND ngày 02/10/2024 của UBND tỉnh cấp với thời gian khai thác nước từ ngày 02/10/2024 đến hết ngày 01/10/2029, với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Tên công trình khai thác, sử dụng nước: Công trình khai thác nước dưới đất phục vụ cấp nước sinh hoạt và sản xuất cho nhân dân phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn.

2. Mục đích sử dụng nước của công trình: Phục vụ cấp nước cho nhân dân trên địa bàn phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn và khu vực lân cận.

3. Mục đích sử dụng nước phải nộp tiền: Kinh doanh dịch vụ, sản xuất, sinh hoạt.

4. Lưu lượng khai thác của công trình: Lượng khai thác từ ngày 02/10/2024 đến hết ngày 01/10/2029 là: 2900 m³/ngày đêm.

5. Tổng số ngày khai thác phải nộp tiền

5.1. Tổng số ngày khai thác phải nộp tiền với mục đích sản xuất, kinh doanh dịch vụ: 1826 ngày.

5.2. Tổng số ngày khai thác phải nộp tiền với mục đích sinh hoạt cho nhân dân và cơ quan hành chính sự nghiệp: 1554 ngày.

6. Giá tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước: $G = 5.000 \text{ đồng/m}^3$.

7. Tổng số tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước phải nộp là 96.619.000 đồng (chín mươi sáu triệu sáu trăm mười chín nghìn đồng).

8. Phương án nộp tiền: Nộp theo năm theo phụ lục đính kèm.

9. Số tiền, thời gian và địa điểm nộp tiền thực hiện theo Thông báo của Cục Thuế tỉnh Bình Định.

Điều 2.

1. Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định có trách nhiệm nộp tiền đúng theo quy định tại Điều 1 của Quyết định này khi có thông báo của Cục Thuế tỉnh Bình Định và gửi bản sao biên lai nộp tiền đến Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, quản lý; đồng thời, chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của việc kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; trường hợp phát hiện kê khai không trung thực dẫn đến giảm số tiền phải nộp thì sẽ truy thu và xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Cục Thuế tỉnh có trách nhiệm ban hành các thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước và gửi đến Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định; tổng hợp, hạch toán, báo cáo số thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo chế độ hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Giám đốc Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT TT: N.T.Thanh;
- Lưu: VT, K4.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục**TIỀN CẤP QUYỀN KHAI THÁC TÀI NGUYÊN NƯỚC CHO MỤC ĐÍCH SẢN XUẤT, KINH DOANH DỊCH VỤ VÀ SINH HOẠT***(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của UBND tỉnh)*

STT (năm)	Tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước cho mục đích sản xuất, kinh doanh dịch vụ (từ ngày 02/10/2024 đến hết ngày 01/10/2029) (1)	Tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước cho mục đích sinh hoạt (từ ngày 1/7/2025 đến hết ngày 01/10/2029) (2)	Tổng tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước nộp hàng năm (từ 2024 đến 2029) (3)=(1)+(2)
2024	3.405.000 đồng	0 đồng	3.405.000 đồng
2025	13.656.000 đồng	3.351.000 đồng	17.007.000 đồng
2026	13.656.000 đồng	6.648.000 đồng	20.304.000 đồng
2027	13.656.000 đồng	6.648.000 đồng	20.304.000 đồng
2028	13.656.000 đồng	6.648.000 đồng	20.304.000 đồng
2029	10.287.000 đồng	5.008.000 đồng	15.295.000 đồng